

VỀ NHỮNG GIÁ TRỊ PHỔ BIẾN CỦA HỆ THỐNG BẦU CỬ Ở MỘT SỐ NƯỚC PHƯƠNG TÂY

(Qua nghiên cứu trường hợp của Anh, Pháp, Mỹ)

LƯU VĂN QUẢNG^(*)

Với tư cách là những phương thức giúp cho nền chính trị vận hành một cách thông suốt và hiệu quả, hệ thống bầu cử ở các nước phương Tây, mà ở đây là ở Anh, Pháp và Mỹ, có một số giá trị mang tính phổ biến: (1) Nó tạo ra một cơ chế dân chủ ổn định; (2) Nó tạo ra một mối quan hệ có trách nhiệm giữa người dân với những người được ủy quyền; (3) Cách thức tuyển lựa ứng cử viên của các đảng lớn diễn ra theo nguyên tắc dân chủ và cạnh tranh; (4) Vận động tranh cử giúp tăng cường sự tiếp xúc và hiểu biết của người dân đối với những người cầm quyền tiềm năng. Đó là những nội dung chủ yếu của bài viết này.

1. Hệ thống bầu cử đã tạo ra một cơ chế dân chủ ổn định

Một hệ thống bầu cử dân chủ, ở một khía cạnh nào đó, mang giá trị phổ biến và tính văn minh nói chung. Vì vậy, dù có nhiều điểm không tán thành với các học giả về tính phi giai cấp của nền dân chủ phương Tây, nhưng chúng ta cũng không thể phủ nhận rằng, ở các nước này đang tồn tại những thể chế bầu cử điển hình với tư cách là phương tiện để đạt được sự nhất trí trong xã hội bằng con đường dân chủ, tiến bộ, phi bạo lực.

Hiện nay, các đảng chính trị ở các nước phương Tây nói chung và ở Anh, Pháp và Mỹ nói riêng, đều sử dụng phương thức bầu cử để đấu tranh giành chính quyền và giữ chính quyền. Đây thực chất là những “thỏa thuận xã hội”

được cam kết giữa các nhà chính trị với những cử tri đã ủy quyền cho họ. Thỏa thuận xã hội này dường như được “kết” lại trong mỗi cuộc vận động tranh cử, bao hàm cả những mục tiêu chiến lược của các đảng và cả những nhu cầu, đòi hỏi của cử tri.

Bằng việc quyết định người trúng cử và người thất cử và lập nên chính phủ mới một cách hoà bình, các cuộc bầu cử đã hoàn thành nhiệm vụ đặt ra. Sau bầu cử, các ứng cử viên thua cuộc và những người ủng hộ họ đều sẵn lòng, dù không mấy vui vẻ, tuân theo những người thắng cử và công nhận quyền lãnh đạo hợp pháp của họ.

^(*) TS. Viện Chính trị học, Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Rõ ràng, việc xác lập được luật chơi chung là một thành tựu không hề nhỏ trong nền chính trị phương Tây hiện đại. Sự chấp nhận các luật chơi và kết quả cuộc chơi của các đối thủ tham gia cho thấy, các cuộc bầu cử đã giúp tạo ra một hệ thống chính trị ổn định. Các đảng phái trong các thể chế dân chủ cùng chia sẻ những cam kết chung và cùng hướng tới những giá trị cơ bản của xã hội: đó là chế độ nhà nước cộng hoà, tôn trọng hiến pháp và các nguyên tắc của nó, ủng hộ chế độ sở hữu tư nhân, phát triển nền kinh tế thị trường, ủng hộ luật pháp và trật tự. Sau cuộc bầu cử, cho dù ai là người thua cuộc, các bên đều nhất trí hợp tác với nhau để giải quyết các vấn đề chung của xã hội. Bầu cử ở đây không phải là cuộc chiến đấu một mất một còn, mà chỉ là một cuộc cạnh tranh để giành quyền kiểm soát bộ máy nhà nước trong một thời gian nhất định. Nó hoàn toàn khác với cảnh bạo lực diễn ra giữa các phe phái sau mỗi cuộc bầu cử ở một số nước trên thế giới, khi phe thua cuộc không chấp nhận kết quả bầu cử và tiến hành các hoạt động vũ trang nhằm lật đổ phe thắng cử.

Tính thường xuyên của các cuộc bầu cử và tính nhiệm kỳ của các chức danh được bầu có nghĩa rằng, không một nhà chính trị, một đảng chính trị nào được đảm bảo là sẽ nắm giữ chức vụ, cương vị hiện tại của mình mãi mãi. Thông qua sự cạnh tranh trong các cuộc đua bầu cử, đảng thắng cử sẽ trở thành đảng cầm quyền hoặc liên minh cầm quyền và tôn trọng những “luật chơi” đã được thiết lập, không có thái độ thù địch, không có hành vi trả thù đối với các đối thủ thất cử - những người có thể đã tố

cáo, đã dùng các thủ đoạn chính trị để vạch mặt, “bôi nhọ” họ trong chiến dịch vận động tranh cử. Trong khi đó, đảng thua cuộc sẽ trở thành đảng đối lập, vừa tiếp tục chuẩn bị lực lượng cho cuộc bầu cử lần sau, vừa đóng vai trò là lực lượng phản biện đối với các chính sách mà đảng cầm quyền đưa ra. Đảng thua cuộc biết rằng, họ vẫn còn cơ hội ở những cuộc bầu cử lần sau nếu được chuẩn bị tốt hơn và đưa ra được các chính sách thu hút sự ủng hộ của cử tri nhiều hơn. Thất bại của họ chỉ là tạm thời và tương lai phía trước vẫn còn rộng mở đối với họ.

Trong cuộc chơi này, bất kể đảng nào phá bỏ “luật chơi” đều không thể có chỗ đứng vững chắc trong đời sống chính trị ở các nước phương Tây. Thực tế là các luật chơi không chỉ được các đảng phái chấp nhận, mà nó còn được người dân đồng tình ủng hộ. Một đảng lên nắm quyền theo đúng các trình tự của pháp luật mới được người dân coi là chính đáng. Còn những đảng thắng cử nhờ sử dụng các biện pháp bất hợp pháp để “giành điểm” trước đối thủ đều có thể bị trả giá cho những hành động của mình. Vụ bê bối “Watergate” trong cuộc bầu cử tổng thống Mỹ năm 1972 đã buộc Tổng thống Richard Nixon phải rời bỏ cương vị của mình khi còn chưa hết nhiệm kỳ là một ví dụ điển hình về sự vi phạm “luật chơi” giữa các đối thủ cạnh tranh.

Về thực chất, đảng thua cuộc chấp nhận “luật chơi” không phải vì họ trung thành hay ủng hộ các chính sách của đảng cầm quyền, mà là vì họ trung thành với hiến pháp, với quá trình dân chủ và tính hợp pháp của nhà nước.

Cơ chế bầu cử ở các nước phương Tây cũng cho phép người dân loại bỏ các nhà chính trị thiếu năng lực, hoặc bị tha hoá, biến chất, loại bỏ các đảng chính trị thiếu khả năng hành động hoặc không biết giữ lời hứa, đồng thời cho phép người dân lựa chọn những người thay

thế có phẩm chất và trí tuệ xứng đáng hơn. Việc những người được bầu có thực hiện tốt chức năng đại diện của mình hay không sẽ được trả lời bằng sự tín nhiệm hay bất tín nhiệm của cử tri thông qua lá phiếu của họ tại các cuộc bầu cử.

Các chỉ số về sự hài lòng của người dân đối với hệ thống chính trị và hệ thống bầu cử ở một số nước trên thế giới

Nước	% tin vào sự công bằng của hệ thống bầu cử	% tin hệ thống bầu cử đạt hiệu quả cao	% số người trả lời tham gia bầu cử	% hài lòng với nền dân chủ	Loại đơn vị bầu cử áp dụng
Mỹ	75	78	77	81	Một đại diện
Australia		69	95	78	Một đại diện
Anh	81	76	83	75	Một đại diện
Trung bình	78	74	85	78	
New Zealand	77	76	95	68	Hỗn hợp
Nhật Bản	42	65	84	64	Hỗn hợp
Đức	91	69	93	63	Hỗn hợp
Đài Loan	62	53	92	47	Hỗn hợp
Hungary	82	73	73	42	Hỗn hợp
Mexico	56	10	76	42	Hỗn hợp
Lithuania	55	66		35	Hỗn hợp
Ukraine	37	71	77	9	Hỗn hợp
Trung bình	63	60	84	46	
Cộng hoà Séc	80	86	90	61	Đa đại diện
Argentina	59	56		42	Đa đại diện
Na Uy	93	86	86	90	Đa đại diện
Hà Lan	92	30	78	88	Đa đại diện
Ba Lan	72	74	57	63	Đa đại diện
Tây Ban Nha	80	70	90	63	Đa đại diện
Israel	20	17	83	53	Đa đại diện
Romania	82	71	88	44	Đa đại diện
Trung bình	72	61	82	63	
Trung bình chung	73	64	80	63	

Nguồn: Pippa Norris (2001), "The Twilight of Westminster? Electoral reform and its consequences", *Political Studies*, 49 (5) page 895.

Bầu cử sẽ là phương tiện tạo ra sự luân chuyển liên tục cán cân quyền lực giữa các đảng chính trị, giữa các nhóm ở các nước phương Tây. Các luật lệ của cuộc chơi đã tạo ra một sự phát triển năng động trong chính trị khiến cho đa số của ngày hôm nay có thể sẽ bị thay thế bởi một đa số khác vào ngày mai. Đây cũng là một điểm then chốt của lý thuyết chính trị: cuộc sống luôn luôn thay đổi, các chính sách cũng không thể cố định, bất biến.

2. Hệ thống bầu cử đã tạo ra một mối quan hệ có trách nhiệm giữa người dân với những người được uỷ quyền

Các cuộc bầu cử ở các nước phương Tây đã xác lập được một mối quan hệ rõ ràng và có trách nhiệm giữa người dân với những người được uỷ quyền. Trong mối quan hệ này, các chủ thể quyền lực (các cử tri) có quyền yêu cầu những người đại diện của mình (các nghị sĩ, các cơ quan quyền lực nhà nước) phải đứng về phía họ và bảo vệ những lợi ích của họ. Với tư cách là những người đại diện - những người nhận được sự uỷ nhiệm quyền lực từ nhân dân, các nhà lập pháp ở nhiều nước phương Tây, đặc biệt là ở những nước áp dụng *đơn vị bầu cử một đại diện* như Anh và Mỹ, đã dành một lượng thời gian tương đối lớn để tiếp xúc, tìm hiểu những nhu cầu, những bức xúc của cử tri tại đơn vị bầu cử mà họ đại diện và tìm cách để giúp đỡ họ. Hàng ngày, các nghị sĩ ở các nước kể trên nhận được hàng trăm lá thư và các cuộc điện thoại của cử tri yêu cầu được giúp đỡ. Để thuận tiện cho việc tiếp nhận và giải quyết các vấn đề mà cử tri đặt ra, hầu hết các nghị sĩ đều có một đội ngũ nhân viên thường trực làm

việc tại đơn vị bầu cử và một số khác làm việc tại văn phòng ở thủ đô để duy trì sự tiếp xúc với người dân, cũng như để đảm bảo rằng, những rắc rối của họ sẽ được giải quyết một cách nhanh chóng.

Mối quan hệ trách nhiệm giữa người dân và người được bầu ở mỗi hệ thống bỏ phiếu cũng được thể hiện ở những mức độ khác nhau. Ở những nước áp dụng hệ thống bỏ phiếu theo đa số tương đối (*The first past the post*) với các đơn vị bầu cử “một đại diện”, thì tính trách nhiệm của các nghị sĩ đối với cử tri thường cao hơn, họ tích cực thực hiện các “công việc xã hội” hơn so với nghị sĩ ở các nước áp dụng các hệ thống bỏ phiếu khác. Bởi vì theo hệ thống này, các nghị sĩ được bầu ra từ một đơn vị bầu cử cụ thể, và họ có cảm nhận rõ ràng hơn về việc phải trực tiếp chịu ơn các cử tri đã bầu ra họ (1, p.125). Thực tế là có nhiều nghị sĩ ở các nước phương Tây đã hoạt động như những thanh tra (*ombudsmen*) để giúp người dân giải quyết những khiếu nại đối với hầu hết các vấn đề mà họ gặp phải trong đời sống hàng ngày. Họ gặp gỡ, tiếp xúc với các cấp chính quyền để làm rõ các vụ việc và yêu cầu các cơ quan này phải giải trình trước cử tri hoặc cùng đề xuất các phương án giải quyết.

Vấn đề cần lưu ý ở đây là: việc các nghị sĩ thường xuyên ghé thăm cử tri tại đơn vị bầu cử, lắng nghe các vấn đề tại địa phương và tìm kiếm sự giúp đỡ từ phía chính phủ, được định hình nhờ cơ chế bầu cử đã được thiết lập. Cả người dân và các nghị sĩ đều ý thức rất rõ vị trí của mình trong mối quan hệ quyền lực này, trong đó người dân biết

rằng, họ có quyền định đoạt số phận của các nhà chính trị, và các nhà chính trị cũng hiểu họ chỉ có thể ở trên cương vị của mình chừng nào còn giành được sự ủng hộ từ phía người dân. Nếu như trong quá trình bầu cử, người dân không có quyền lựa chọn thực sự đối với các nghị sĩ và nếu lá phiếu của cử tri không có vai trò gì đối với tương lai chính trị của họ, thì chắc chắn các nghị sĩ đã không thể có động cơ để hành động như vậy.

3. Cách thức tuyển lựa ứng cử viên của các đảng lớn diễn ra theo nguyên tắc dân chủ và cạnh tranh

Các nước phương Tây đều là những quốc gia có hệ thống đa đảng. Các cuộc bầu cử về thực chất là cuộc cạnh tranh giữa các đảng phái chính trị nhằm giành quyền kiểm soát bộ máy nhà nước. Trong quá trình này, đảng nào giành được sự tín nhiệm của cử tri nhiều hơn thì đảng đó sẽ thắng cử và trở thành đảng cầm quyền. Để giành phần thắng, bên cạnh một chiến lược tranh cử rõ ràng, các đảng cũng phải lựa chọn được những ứng cử viên thực sự có năng lực, có khả năng thuyết phục quần chúng để cạnh tranh với các đối thủ của các đảng khác.

Có thể nói, một trong những bí quyết dẫn đến sự thành công của các đảng chính trị trong bầu cử ở Anh, Pháp và Mỹ là phải lựa chọn được các ứng cử viên sáng giá nhất của đảng mình ra tranh cử. Xuất phát từ nhận thức này, hầu hết các đảng chính trị lớn đều sử dụng một cơ chế tuyển chọn, sàng lọc ứng cử viên với một quy trình chặt chẽ và hết sức linh hoạt, để đảm bảo rằng họ có thể lựa chọn được những người ưu

tú nhất đại diện cho đảng, nhưng lại được cử tri chấp nhận. Mặc dù cách thức lựa chọn ứng cử viên cho các chức danh như tổng thống, hay nghị sĩ quốc hội ở các nước này được tuân theo những quy trình khác nhau, nhưng nhìn chung, các nguyên tắc mà các đảng luôn tuân thủ là nguyên tắc dân chủ và cạnh tranh.

Trong nhiều thập niên trước đây, việc tuyển lựa các ứng cử viên trong đảng ra tranh cử vào các chức vụ chính quyền ở Anh, Pháp và Mỹ là đặc quyền của giới lãnh đạo cao cấp trong đảng. Những người này “cảm thấy” người nào đại diện tốt nhất cho đảng và có quan điểm phù hợp với giới lãnh đạo thì người đó sẽ có cơ hội được đề cử. Đặc biệt, những người có “quan hệ” tốt, gần gũi với các nhà lãnh đạo cao cấp trong đảng bao giờ cũng có lợi thế hơn so với những người ít được giới lãnh đạo chú ý. Phương pháp giới thiệu này bị cho là phi dân chủ và bị phản ứng mạnh mẽ. Cách thức giới thiệu ứng cử viên như hiện nay là kết quả của một quá trình đấu tranh lâu dài trong nội bộ các đảng và nó cũng đã trở thành một xu thế tất yếu của chính trị phương Tây hiện đại, khi mà quá trình cạnh tranh giữa các đảng trong bầu cử ngày càng trở nên quyết liệt (2, tr.125-139).

Ở Mỹ, việc lựa chọn các ứng cử viên của hai đảng lớn là đảng Dân chủ và đảng Cộng hòa cho chức vụ tổng thống và nghị sĩ quốc hội hiện nay chủ yếu được thực hiện thông qua các cuộc bầu cử sơ bộ, nhằm tạo ra một cơ chế dân chủ thực sự trong đảng. Bầu cử sơ bộ thực chất là những cuộc bầu cử nội bộ do các đảng tiến hành nhằm lựa chọn ứng cử viên chính thức của đảng ra

tranh cử vào các vị trí quyền lực, đặc biệt là chức tổng thống và chức nghị sĩ quốc hội. Trong quá trình này, các thủ tục lựa chọn ứng cử viên được công khai hoá, tạo cơ hội cho tất cả các đảng viên có khả năng tự ứng cử hoặc đề cử. Các tổ chức cơ sở đảng cấp dưới có quyền tự do trong việc lựa chọn các ứng cử viên trong thẩm quyền của mình mà không hề có sự áp đặt, chỉ đạo, hay “định hướng” của cơ quan đảng cấp trên. Để hạn chế sự ảnh hưởng của giới lãnh đạo cao cấp trong đảng, các đảng chỉ phân bổ 14% tổng số đại biểu dự hội nghị toàn quốc đề cử ứng cử viên tổng thống của đảng cho các nhà lãnh đạo đảng và các quan chức được bầu ở cấp liên bang.

Nói tóm lại, nếu trước đây các hội nghị đảng toàn quốc là nơi mà các nhà lãnh đạo của các đảng gặp nhau để mặc cả vấn đề ai sẽ là ứng cử viên tổng thống, thì ngày nay, hội nghị này đã trở thành nơi các đại biểu gặp gỡ để thông qua các quyết định đã được đưa ra bởi các đảng viên (hoặc các cử tri của đảng) trong các cuộc bầu cử sơ bộ, hoặc trong các hội nghị đảng ở cấp địa phương.

Đối với các đảng lớn ở Anh và Pháp, các nhà hoạt động đảng chuyên nghiệp và các đảng viên đóng đảng phí ở mỗi khu vực bầu cử sẽ quyết định các ứng cử viên của đảng mình ra tranh cử tại mỗi đơn vị bầu cử trên cơ sở phiếu bầu. Dựa trên sự tín nhiệm của các đảng viên từ cơ sở, uỷ ban bầu cử của đảng ở cấp địa phương sẽ gửi một bản danh sách các ứng cử viên lên cơ quan trung ương đảng xem xét. Về nguyên tắc, chỉ những người được cơ quan đảng cấp trung ương phê chuẩn mới có thể trở thành ứng cử viên chính thức của đảng. Nhưng trên

thực tế, cơ quan đảng trung ương hiếm khi áp đặt các ứng cử viên mà mình ủng hộ đối với các cơ quan đảng cấp dưới, mà chủ yếu quyết định dựa trên danh sách được đưa lên theo một quy trình dân chủ và công khai từ cấp dưới.

Tính cạnh tranh trong quá trình đề cử ứng cử viên của các đảng lớn thể hiện ở chỗ: đối với mỗi chức danh được bầu, sẽ có rất nhiều người trong cùng một đảng được giới thiệu ra tranh cử hoặc tự ứng cử. Để có tên trong danh sách cuối cùng, các ứng cử viên phải chứng tỏ được tài năng và bản lĩnh của mình qua nhiều vòng sát hạch, phỏng vấn của đảng, hoặc giành được sự tín nhiệm của các đảng viên thông qua lá phiếu đề cử. Điều này có nghĩa rằng, các ứng cử viên phải cạnh tranh với nhau để vượt lên trên các ứng cử viên khác và giành được sự tín nhiệm nhiều nhất trong đảng. Đây thực sự là một trận đấu đa phương giữa các ứng cử viên trong nội bộ đảng.

Các “luật chơi” đã được thiết lập không cho phép các ứng cử viên đang nắm giữ các vị trí quyền lực trong đảng, hoặc trong chính quyền, lạm dụng vị trí của mình để gây ảnh hưởng nhiều hơn đến cử tri hoặc ban lãnh đạo đảng so với các ứng cử viên bình thường khác trong đảng. Muốn có cơ hội được đề cử, họ cũng phải chuẩn bị các chương trình, cương lĩnh, chiến lược tranh cử của mình và trình bày chúng trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng trước sự đánh giá, phán xét của các đảng viên trong đảng nói chung và của ban lãnh đạo đảng từ cấp cơ sở đến cấp trung ương nói riêng.

Cơ chế tuyển lựa trên đã tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh giữa các ứng cử

viên trong nội bộ đảng. Đây cũng là giai đoạn tập dượt, thử thách của ứng cử viên trước khi họ phải tham gia vào một sân chơi lớn hơn, phải đo sức với các đối thủ mạnh hơn từ các đảng khác trong cuộc bầu cử chính thức. Cạnh tranh làm cho quá trình sàng lọc ứng cử viên của các đảng trở nên kỹ càng và hiệu quả. Nó giúp cho các ứng cử viên chứng tỏ được khả năng của mình trước toàn đảng và cho phép các đảng viên thể hiện sự đánh giá khách quan, dân chủ của mình đối với các ứng cử viên thông qua quá trình đề cử. Ngoài ra, cách thức tuyển lựa này cũng giúp cho những người trúng cử thoát khỏi tình trạng phải chịu ơn ban lãnh đạo đảng, vì lý do họ đã đề cử mình.

4. Vận động tranh cử giúp tăng cường sự tiếp xúc và hiểu biết của người dân đối với những người cầm quyền tiềm năng

Trong các cuộc bầu cử ở Anh, Pháp và Mỹ, loại trừ những yếu tố “gây nhiễu” thì các hình thức của cuộc vận động dưới dạng các buổi tiếp xúc, gặp gỡ, trả lời phỏng vấn, đặc biệt là các cuộc tranh luận trực tiếp trên truyền hình, cũng là một kênh thông tin quan trọng cung cấp cho người dân những hiểu biết cụ thể hơn về hệ thống chính trị nói chung, về các ứng cử viên và các đảng chính trị nói riêng.

Quá trình vận động tranh cử cung cấp cho cử tri rất nhiều thông tin về các đảng, các ứng cử viên, các chính sách, cũng như về những thành tích và thất bại của chính phủ. Nhờ ứng dụng những thành tựu của khoa học và công nghệ hiện đại như hệ thống phát thanh, truyền hình và hệ thống Internet, các đảng chính trị và các ứng cử viên có thể

đễ dàng “tiếp thị” hình ảnh của mình trước công chúng, chuyển tải các thông điệp, tạo dựng niềm tin đối với cử tri. Trong những thập niên gần đây, hàng trăm triệu cử tri Mỹ có cơ hội được chứng kiến những trận đấu quyết liệt, trực diện giữa các đối thủ tranh chức tổng thống khi họ trình bày lập trường, quan điểm của mình về các vấn đề chính sách. Người ta có thể nói rằng, chính sách của đảng Dân chủ hay đảng Cộng hoà cũng chẳng có gì khác nhau. Thậm chí ngay cả khi điều đó là đúng thì chỉ ít, trên phương diện lý thuyết, các cuộc tranh luận rõ ràng vẫn là những dấu hiệu tích cực của một cuộc bầu cử.

Thông qua chiến dịch vận động, những điểm mạnh và điểm yếu của từng ứng cử viên, từng đảng chính trị được phân tích và đánh giá dưới nhiều góc độ khác nhau. Các thông tin đa dạng và nhiều chiều này sẽ giúp cho cử tri hiểu rõ hơn các đối thủ cạnh tranh và cảm nhận một cách rõ ràng hơn sự khác nhau giữa họ. Đây có thể là những dữ liệu đáng tin cậy để cử tri quyết định lựa chọn ứng cử viên mà họ cho là tốt nhất, hoặc “đỡ xấu nhất” trong ngày bầu cử.

Một khía cạnh tích cực nữa của chiến dịch vận động tranh cử ở 3 nước trên là nó góp phần cập nhật những nhu cầu của quần chúng. Bằng việc sử dụng các công nghệ khảo sát hiện đại như điều tra dư luận xã hội, các chương trình nghiên cứu, khảo sát trước mỗi cuộc bầu cử, các đảng có thể tìm hiểu được nhu cầu, quan điểm của công chúng về các vấn đề chính sách. Người ta có thể biết một cách chính xác các đối tượng cử tri khác nhau, ở các khu vực

khác nhau đang quan tâm đến điều gì, và họ mong muốn vấn đề được giải quyết như thế nào (3, tr.465-471).

Các cuộc thăm dò dư luận thường xuyên cũng sẽ giúp cho các đảng, các ứng cử viên biết được sự đánh giá của người dân về bản thân họ đang ở mức độ nào vào những thời điểm cụ thể. Sự tăng hoặc giảm của các chỉ số tín nhiệm được đo lường bởi các kỹ thuật hiện đại sẽ là những thông số hết sức quan trọng giúp cho các đảng điều chỉnh chính sách nói chung và chiến lược vận động tranh cử nói riêng. Các thông tin này nhanh chóng được các chuyên gia phân tích, đánh giá và sẽ được cập nhật trong cương lĩnh tranh cử mà các ứng cử viên và các đảng đưa ra nhằm thu hút sự chú ý và ủng hộ của công chúng. Nó góp phần làm cho các cương lĩnh tranh cử trở nên “sống động”, gắn gũi với những nhu cầu vừa thường nhật vừa cấp bách của quần chúng. Đây cũng là một vấn đề có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự thành công của một chiến lược tranh cử.

Những vấn đề chính sách mà các đảng đưa ra trong bầu cử đã phân nào phản ánh được những quan tâm của người dân nói chung trước những vấn đề của bản thân họ, của đất nước và của thời cuộc. Mối quan hệ hai chiều giữa người dân và các đảng đã tạo ra cho hệ thống chính trị ở các nước này một sự phát triển rất năng động và hiệu quả, giúp cho các đảng luôn có những điều chỉnh chính sách kịp thời nhằm đáp ứng đòi hỏi của quần chúng. Điều này cũng làm cho chính sách, cương lĩnh của các

đảng không bị xơ cứng, mà luôn có sự vận động một cách uyển chuyển, bám sát được các vấn đề mà thực tiễn cuộc sống đang đặt ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Xem: Robert A. Heineman. American Government. USA: McGraw Hill, Inc, 1995.
2. Xem: Yves Meny. Chính trị so sánh (về các nền dân chủ Đức, Mỹ, Pháp, Anh, Italia). Paris: Montchrestien (bản dịch của Viện Chính trị học), 1991.
3. Xem: Samuel Kernell và Gary C. Jacobson. Lôgích của chính trị Mỹ. H.: Chính trị quốc gia, 2007.
4. Grier Stephenson. Các nguyên tắc bầu cử dân chủ. Washington: Văn phòng chương trình Thông tin Quốc tế (Bộ ngoại giao Hoa Kỳ), 2005.
5. J. Patrick Gunning. Understanding democracy-An introduction to Public choice. Taiwan: Nomad Press, 2002.
6. Andrew Heywood. Politics. New York: Palgrave, 2002.
7. Bill John and Dennis Kavanagh. British politics today. Manchester: Manchester University Press, 1998.
8. Micheal G. Roskin, Robert L. Cord, James A. Medeiros, Walter S. Jones. Political Science- An introduction. New Jersey: Prentice-Hall International, 1991.